

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ
trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (viết tắt là Quyết định số 1068/QĐ-TTg).

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm hướng tới hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

b) Thúc đẩy phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

c) Thu hút sự tham gia của tất cả các đối tượng trong xã hội để nâng cao hiệu quả sử dụng quyền sở hữu trí tuệ, trong đó các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, các cá nhân hoạt động sáng tạo, đặc biệt là các doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo lập và khai thác tài sản trí tuệ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ cho trên 6.000 lượt đại biểu tham dự, chủ yếu nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, viện, trường.

b) Hỗ trợ chi phí và hướng dẫn thủ tục đăng ký kịp thời cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước.

c) Hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ sau khi được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho trên 60% sản phẩm được công nhận sản phẩm chủ lực, đặc trưng của thành phố, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; phát triển được các ngành công nghiệp văn hóa dựa trên quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả nhằm tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm sáng tạo đa dạng, chất lượng cao.

d) Đến năm 2030, phần đầu có trên 5.500 văn bằng sở hữu trí tuệ được cấp, tăng 35% so với năm 2020, số đơn đăng ký mới về sở hữu trí tuệ tăng trung bình 3%-5%/năm; trong đó, tăng mạnh số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích và giống cây trồng.

đ) Hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ được nâng cao rõ rệt, tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giảm đáng kể.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ

a) Lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các chiến lược, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố và các chương trình, đề án khác có liên quan.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật liên quan, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

a) Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng: Bố trí cán bộ quản lý chuyên trách hoặc không chuyên trách lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ...

b) Triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước (phối hợp triển khai thực hiện ngay khi Trung ương hoàn thành công tác xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu).

c) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số.

c) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

d) Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm về sở hữu trí tuệ, chú trọng chống hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ; nâng cao hiệu quả công tác điều tra các vụ án hình sự về sở hữu trí tuệ.

d) Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình.

g) Mở rộng xã hội hóa đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp về sở hữu trí tuệ.

h) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp các công cụ và dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ cho các cá nhân, tổ chức (viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp...).

b) Đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học, hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

c) Thúc đẩy hình thành mạng lưới các tổ chức cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

d) Triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ và sáng tạo văn hóa.

d) Hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ.

5. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ hình thành và phát triển mạng lưới chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ.

b) Hỗ trợ các viện nghiên cứu, trường đại học thành lập doanh nghiệp để khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài.

d) Hỗ trợ hình thành các dịch vụ trung gian để tăng cường kết nối cung cầu về tài sản trí tuệ; hỗ trợ định giá, đánh giá tài sản trí tuệ làm cơ sở thực hiện các giao dịch trên thị trường.

đ) Tăng cường khai thác thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp; khuyến khích sử dụng các công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam nhưng phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp tại địa phương.

e) Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các sản phẩm sáng tạo là đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả đã hết thời hạn bảo hộ hoặc thuộc về Nhà nước.

g) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian nhằm khai thác tiềm năng sản phẩm có thể mạnh của địa phương;

h) Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khai thác tài sản trí tuệ.

6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ thành lập các tổ chức dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ, chú trọng phát triển các trung tâm tư vấn về sở hữu trí tuệ trong các viện nghiên cứu, trường đại học.

b) Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng dịch vụ về sở hữu trí tuệ.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội, hiệp hội trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

đ) Tổ chức quản lý, giám sát các dịch vụ về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các dịch vụ trung gian.

7. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ

a) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo (từ cơ bản đến chuyên sâu) về sở hữu trí tuệ, đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng.

8. Hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

a) Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý

thúc tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

b) Hỗ trợ thực hiện các chương trình, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học.

9. Tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ

a) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ, khai thác tối đa sự hỗ trợ về mọi mặt của các cơ quan sở hữu trí tuệ nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

b) Tích cực tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ theo quy định.

c) Củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước, đặc biệt là các nước có địa phương ký kết hợp tác với thành phố; chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương của nước ngoài, các tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để các cơ quan, đơn vị của thành phố Cần Thơ có điều kiện tiếp cận, chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, kinh phí lồng ghép các chương trình, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2025 và tổng kết thực hiện Kế hoạch đến năm 2030.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

c) Tăng cường công tác quản lý và thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và công nghiệp văn hóa.

b) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý và thực thi quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả.

c) Tăng cường công tác quản lý và thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực giống cây trồng mới, nông nghiệp.
- b) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý và thực thi về quyền đối với giống cây trồng.
- c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát lập danh mục các sản phẩm nông nghiệp đặc sản của địa phương để hỗ trợ bảo hộ và phát triển quyền sở hữu trí tuệ.
- d) Đẩy mạnh công tác quản lý và thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ

- a) Tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, thương mại hóa tài sản trí tuệ.
- b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tạo dựng, xác lập và bảo vệ tài sản trí tuệ của doanh nghiệp ở trong và ngoài nước.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về sở hữu trí tuệ; trong đó, chú trọng đối tượng là giáo viên, học sinh, sinh viên.
- b) Hướng dẫn, hỗ trợ việc xác lập và bảo vệ tài sản trí tuệ đối với các cơ sở giáo dục.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, báo chí xuất bản.

7. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ theo quy định pháp luật để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

8. Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong Kế hoạch này và quy định pháp luật hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.
- b) Tăng cường công tác thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong phạm vi quản lý theo quy định.
- c) Trong quá trình thực hiện, lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển của địa phương
- d) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý sở hữu trí tuệ thuộc các lĩnh vực: quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng.
- đ) Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật hiện nay.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ, Báo Cần Thơ, Cổng Thông tin điện tử thành phố, Trang thông tin điện tử của các sở/ban/ngành/quận/huyện

Tăng cường phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến hoạt động sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

11. Đề nghị Cục Quản lý thị trường thành phố, Cục Hải quan thành phố, Công an thành phố

- a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.
- b) Tăng cường công tác thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong phạm vi quản lý theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

- a) Phối hợp tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên thực hiện các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.
- b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của thành phố và các địa phương trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức thành viên, hội viên.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ hằng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Khoa học và Công nghệ (trước ngày 15 tháng 10) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (trước ngày 30 tháng 10).

2. Trước ngày 15 tháng 10 năm 2025, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đánh giá, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này trong giai đoạn 2021 - 2025, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật hiện hành./*nnn*

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - TT. Thành ủy;
 - TT. HĐND TP;
 - CT, các PCT UBND TP (1ABD);
 - UB MTTQVN TP;
 - Ban Tuyên giáo TU;
 - Công an TP;
 - Ban KT-NS (HĐNDTP);
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
 - Cục Hải quan TP;
 - Cục QLTT TP;
 - UBND quận, huyện;
 - Viện KT-XH TP;
 - Báo Cần Thơ;
 - Đài PT&TH TP;
 - VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
 - Cổng TTĐT TP;
 - Lưu: VT, T(Q) *Ø*
- CVB 24930

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Dũng



**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ UƯ TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 151 /KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình
1.	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành thành phố	2020
2.	Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành thành phố	2021
3.	Kế hoạch hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành thành phố	2021
4.	Kế hoạch thực hiện đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành thành phố	2021
5.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành thành phố	2021
6.	Kế hoạch thực hiện Đề án “Mỗi xã phường một sản phẩm” giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành thành phố	2021
7.	Kế hoạch phát triển giống cây trồng vật nuôi giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành thành phố	2021

8.	Chương trình khuyến nông thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành thành phố	2021
9.	Chương trình khuyến công thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành thành phố	2021
10.	Đề án Hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025	Liên minh Hợp tác xã thành phố	Các sở, ban ngành thành phố, UBND quận, huyện	2021